

Số: 151 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý và vận hành các đập cao su trên suối Nậm La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 706/TTr-SNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo số 39/BC-SNN ngày 18 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý và vận hành các đập cao su trên suối Nậm La kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng thực hiện định mức này theo quy định.

2. UBND thành phố tổ chức triển khai xây dựng dự toán làm căn cứ tổ chức lựa chọn đơn vị, quản lý khai thác vận hành công trình đập cao su trên suối Nậm La theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ; chủ động giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo quy định; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Giám đốc Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, KT(Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Công



ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Quy trình quản lý, vận hành các đập cao su trên suối Nậm La
(Kèm theo Quyết định số 151 /QĐ-UBND ngày 26 /01/2024 của UBND tỉnh)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC

- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
- Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình Thủy lợi;
- Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;
- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy Lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT, ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, qui trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 2891/QĐ-BNN-TL ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy trình vận hành đập cao su: Đập cầu dây văng, đập Nậm La, đập bản Cọ, đập bản Hải, đập dâng quy hoạch; Quyết định số 1303/QĐ-

UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành quy trình vận hành đập phai Kẹ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- TCVN 8414:2010 – Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước;

- TCVN 8416:2010 – Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng trạm bơm;

- TCVN 8418:2010 – Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng cống;

- TCVN 9164:2012 – Công trình thủy lợi – Hệ thống tưới tiêu – Yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống kênh;

- Các Thông tư, quy trình, quy phạm, các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan khác.

II. QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

Định mức kinh - tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác và vận hành các đập cao su trên dòng suối Nậm La là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị và là cơ sở để xây dựng đơn giá đặt hàng, giao kế hoạch, xác định giá gói thầu quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác và vận hành các đập cao su là căn cứ để nghiệm thu, thanh quyết toán chi phí quản lý, khai thác công trình thủy lợi cho đơn vị khai thác khi hoàn thành nhiệm vụ.

Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác và vận hành các đập cao su là căn cứ để lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị khai thác. Định mức là căn cứ để sắp xếp và sử dụng lao động hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động, tinh gọn bộ máy; là cơ sở để thực hiện cơ chế khoán trong đơn vị khai thác nhằm gắn quyền lợi với trách nhiệm và kết quả lao động của người lao động.

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

1. Định mức lao động (tính cho 06 đập cao su)

TT	Nội dung công việc	Tổng cộng lao động (công/năm)
1	Công lao động	
	- Lao động trực tiếp	706
	- Lao động gián tiếp	302
2	Tổng công lao động (công)	1.008
	Quy ra lao động (người)	3

2. Định mức vật tư cho vận hành, bảo dưỡng (tính cho 01 đập cao su)

TT	Loại vật tư	Đơn vị	Định mức
1	Mỡ các loại	kg	36
2	Dầu nhờn	lít	36
3	Diezel	lít	192
4	Giấy giáp	tờ	60
5	Giẻ lau	kg	106,8
6	Xà phòng	kg	15,6
7	Khăn lau máy	cái	24
8	Sơn chống rỉ	kg	96
9	Sợi Amiăng	kg	9,6
10	Chổi sắt	cái	36
11	Bình xịt ri RP7	bình	42
12	Điện	kwh	2.970
13	Vật tư khác	%	5

3. Định mức sửa chữa thường xuyên

a) Máy bơm đập cao su (tính cho 01 đập cao su)

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Định mức
I	Phần vật tư		
1	Mỡ I13 L4	Kg	2
2	Dầu nhờn	Kg	6
3	Xăng A92	Lít	4
4	Giẻ lau máy	Kg	6
5	Dạ ni	Kg	0,4
6	Vòng bi 6314	Bộ	8
7	Mặt bích cút bơm	Cái	4
8	Roăng mặt bích	Cái	4
9	Bu lông M18 x 40	Bộ	16
10	Bu lông M10 x 40	Bộ	12
11	Que hàn 4 ly	Kg	4
12	Bàn chải đánh ri	Cái	8
13	Vật tư phụ (5%)		
II	Nhân công bậc 4,0/7	Công	13,5
III	Phần máy thi công		
1	Vận chuyển xếp dỡ	Lần	4
2	Máy ép hơi thổi bụi	ca	2
3	Máy đánh chỉ cầm tay	ca	2

b) Đập cao su (tính trong phạm vi 01 đập cao su cho 1 lần nâng đập)

TT	Loại công tác	Đơn vị	Khối lượng	Định mức nhân công (công/đơn vị)	Hao phí nhân công (công)
1	Nạo vét bồi lắng trên mặt đập (100% thủ công)	m ³	83	0,5	41,3

4. Định mức bảo trì

Định mức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được tính bằng 0,55% nguyên giá tài sản cố định. Sau 5 năm kể từ ngày bàn giao đưa vào quản lý, khai thác vận hành áp dụng định mức theo quy định hiện hành.

(Ghi chú: nội dung bảo trì gồm các công việc: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa đột xuất, sửa chữa định kỳ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi).

5. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp

Định mức chi phí quản lý bằng **14,502%** tổng quỹ tiền lương kế hoạch./.